

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ ĐỒN
TỈNH BẮC KẠN**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 35/2019/HS-ST
Ngày 27/9/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ ĐỒN, TỈNH BẮC KẠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Cạn.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Vy Phát Tước.

2. Ông Triệu Quang Hùng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Mạc Thị Hà - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Văn Tập - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Đồn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 33/2019/TLST-HS ngày 30/8/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 34/2019/QĐXXST-HS ngày 13/9/2019 đối với bị cáo:

Đặng Văn T, sinh ngày 10 tháng 8 năm 1964, tại huyện B, tỉnh Bắc Kạn; nơi cư trú: Thôn A, xã N, huyện C, tỉnh Bắc Kạn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 5/10; dân tộc: Dao; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Đặng Văn T (đã chết) và bà Bàn Thị S; bị cáo có vợ là Bàn Thị H và 03 (ba) con, con lớn sinh năm 1982, con nhỏ sinh năm 1985; tiền sự: Không; tiền án: không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã N, huyện C, tỉnh Bắc Kạn - có mặt tại phiên tòa.

*** Người bào chữa cho bị cáo:** Ông Hà Văn T - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh B. (Có mặt).

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:** Anh Đặng Văn H, sinh năm 1982.

Nơi cư trú: Thôn B, xã N, huyện C, tỉnh Bắc Kạn. (Vắng mặt).

*** Người tham gia tố tụng khác:**

Người làm chứng, chứng kiến:

- Ông Ma Văn H, sinh năm 1966. (Có mặt)

Nơi cư trú: Thôn L, xã N, huyện C, tỉnh Bắc Kạn.

- Anh Nông Văn Đ, sinh năm 1982. (Vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn N1, xã N, huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 20 giờ 59 phút ngày 02/6/2019, tổ công tác thuộc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Chợ Đồn đang làm nhiệm vụ tại khu vực thôn L, xã N, huyện C, tỉnh Bắc Kạn thì phát hiện và bắt quả tang Đặng Văn T có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Tang vật thu giữ trên người Đặng Văn T bao gồm 01 (một) gói chất bột màu trắng được gói bởi loại giấy một mặt màu vàng, một mặt màu trắng, bên ngoài được gói bằng Ni lon màu trắng tại túi áo ngực bên trái của T đang mặc (niêm phong trong phong bì T1); thu giữ 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha màu xanh, biển kiểm soát 88F5-6813 và thu giữ 01 chiếc áo sơ mi dài tay có nhiều kẻ sọc, màu đen xám.

Hồi 16 giờ 00 phút ngày 03/6/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Đặng Văn T. Quá trình khám xét không phát hiện và thu giữ đồ vật, tài liệu gì.

Tại biên bản mở niêm phong và cân xác định khối lượng 01 (một) gói chất màu trắng thu giữ trên người Đặng Văn T, của Cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện Chợ Đồn hồi 08 giờ 00 phút ngày 03/6/2019, xác định được như sau:

- 01 (một) gói chất màu trắng được gói bởi loại giấy một mặt màu vàng, một mặt màu trắng, bên ngoài được gói bằng Ni lon màu trắng. Cân riêng chất bột màu trắng có khối lượng là 0,270g (không thấy hai bẫy gam).

Số chất bột màu trắng được niêm phong lại vào phong bì ký hiệu T2 gửi phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn giám định chất ma túy, còn vỏ phong bì niêm phong ban đầu được niêm phong trong phong bì mới ký hiệu T3.

Tại bản Kết luận giám định số 91/KTHS-MT ngày 10/6/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn kết luận:

+ Mẫu chất màu trắng dạng bột trong phong bì ký hiệu T2 gửi giám định là ma túy, loại Heroine, có khối lượng là: 0,270g (không thấy hai bẫy không gam).

Sau khi giám định, mẫu chất màu trắng dạng bột trong phong bì ký hiệu T2 gửi giám định còn lại: 0,240g (không thấy hai bẫy không gam) cùng phong bì, bao gói cũ niêm phong vào phong bì mới T91 hoàn trả lại cho Cơ quan trưng cầu.

Tại Cơ quan điều tra Đặng Văn T khai nhận: Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 02/6/2019, Đặng Văn T một mình điều khiển chiếc xe mô tô của anh Đặng Văn H nhãn hiệu Yamaha màu xanh, BKS: 88F5-6813 từ nhà tại thôn A, xã N, huyện C, tỉnh Bắc Kạn đi xuống huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên để tìm mua ma túy về để sử dụng, khoảng 19 giờ 30 phút cùng ngày, Đặng Văn T đến địa phận xã K, huyện Đ,

tỉnh Thái Nguyên. Quan sát thấy có một nhóm người không quen biết có biểu hiện nghiện ma túy, T dừng xe lại đi vào gặp một người đàn ông trong số đó hỏi mua ma túy, thì người đàn ông đó hỏi lại là “*mua bao nhiêu*”, T nói “*tôi mua 300.000đ (ba trăm nghìn đồng)*”, rồi T đưa số tiền 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) cho người đàn ông đó và người đàn ông đó đưa lại cho T 01 (*một*) gói nhỏ, bên ngoài được bọc Ni lon màu trắng, bên trong lớp Ni lon là lớp giấy có một mặt màu vàng một mặt màu trắng. T cầm lấy gói ma túy cho vào túi áo ngực bên trái rồi T điều khiển mô tô một mình về nhà tại thôn A, xã N. Hồi 20 giờ 59 phút ngày 02/6/2019 khi đi đến địa phận thôn L, xã N thì bị tổ công tác của Công an huyện C kiểm tra, phát hiện bắt quả tang 01 (*một*) gói chất bột màu trắng bên trong túi áo ngực bên trái của Đặng Văn T.

Về vật chứng gồm có:

01 (*một*) phong bì niêm phong ký hiệu T91 bên trong chứa mẫu hoàn trả sau giám định có khối lượng 0,240g (*không thấy hai bốn không gam*) ma túy, loại Heroine; 01 (*một*) phong bì niêm phong ký hiệu T3 phong bì chứa bao gói cũ và 01 chiếc áo sơ mi dài tay có nhiều kẻ sọc, màu đen sẫm.

Đối với tài sản là chiếc xe máy xe mô tô nhãn hiệu Yamaha màu xanh, BKS: 88F5-6813, qua điều tra xác minh, xác định được chiếc xe là thuộc quyền sở hữu của Đặng Văn H - trú tại: thôn B, xã N, huyện C. Việc T lấy chiếc xe để thực hiện vào việc phạm tội anh H không biết nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho ông H.

Tại bản cáo trạng số: 32/KSĐT-MT ngày 29/8/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn, truy tố bị cáo về tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà: Đại diện viện kiểm sát thực hành quyền công tố, giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo cáo trạng. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Đặng Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo từ 12 đến 18 tháng tù (được trừ thời gian đã tạm giữ Đặng Văn T là 9 ngày). Về xử lý vật chứng, áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 (*một*) phong bì niêm phong ký hiệu T91 bên trong chứa mẫu hoàn trả sau giám định có khối lượng 0,240g (*không thấy hai bốn không gam*) ma túy, loại Heroine; 01 (*một*) phong bì niêm phong ký hiệu T3 phong bì chứa bao gói cũ và 01 (*một*) chiếc áo sơ mi dài tay có nhiều kẻ sọc, màu đen sẫm, ngực áo bên trái có 01 (*một*) chiếc túi. Về hình phạt bổ sung, không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Về án phí: Áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa người bào chữa cho bị cáo nêu quan điểm bào chữa: Bị cáo phạm tội lần đầu, bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và không có tình tiết tăng nặng. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo: 12 tháng

tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo; Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Ý kiến của bị cáo Đặng Văn T tại phiên tòa: Bị cáo không có ý kiến bổ sung đối với người bào chữa, vì quá trình điều tra không bị ép cung nhục hình, bị cáo có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là sai là vi phạm pháp luật. Lời nói sau cùng của bị cáo Đặng Văn T trước khi nghị án: Bị cáo có tội bị cáo tự chịu trách nhiệm trước pháp luật đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo hưởng mức án thấp nhất để bị cáo tập trung cải tạo và được sớm trở về với gia đình và địa phương để làm người công dân tốt.

Ý kiến của anh Ma Văn H: Anh H không biết hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy đối với bị cáo Đặng Văn T, anh được chứng kiến tổ công tác lập biên bản đối với bị cáo Đặng Văn T tại nhà anh và anh có ký vào biên bản do tổ công tác lập với tư cách là người chứng kiến.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng Điều tra viên cơ quan điều tra Công an huyện Chợ Đồn, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Đồn, người bào chữa trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên. Như vậy, các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng, người bào chữa đã thực hiện đều hợp pháp.

Việc vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và những người làm chứng, bị cáo không có ý kiến. Kiểm sát viên nêu quan điểm, việc vắng mặt của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng không ảnh hưởng đến việc xét xử.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo Đặng Văn T: Tại phiên tòa, bị cáo T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án, những người làm chứng, vật chứng, kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ đã được thu thập, đánh giá có trong hồ sơ vụ án, cụ thể khoảng 18 giờ 30 phút ngày 02 tháng 6 năm 2019, Đặng Văn T đi xe mô tô nhãn hiệu Yamaha màu xanh, BKS: 88F5-6813 xuống huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên tìm mua ma túy về sử dụng. Khi đến khu vực xã K, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên, T đã mua với một người đàn ông lạ mặt 01 (một) gói ma túy (heroin), với giá 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) sau đó đi về nhà. Đến 20 giờ 59 phút cùng ngày khi đi đến khu vực thôn L, xã N, huyện C, tỉnh Bắc Kạn

thì bị tổ công tác Công an huyện C bắt quả tang và thu giữ trên người Đặng Văn T 01 (một) gói ma túy (heroin) có tổng khối lượng 0,270g (không phải hai bảy không gam).

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, gây mất trật tự trị an ở địa phương và phạm tội thuộc trường hợp nghiêm trọng, khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo có năng lực trách nhiệm hình sự. Hội đồng xét xử có cơ sở kết luận hành vi của bị cáo T đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249. Điều luật có nội dung:

"1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a);

b);

c) Hêrôin, côcain, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

[3] Nhân thân của bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền sự, không có tiền án

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo có bố đẻ là Đặng Văn T1 được Nhà nước tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng nhất nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

- Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[4] Đánh giá ý kiến, quan điểm của người bào chữa cho bị cáo: Bị cáo có hành vi tàng trữ 0,270g ma túy là rõ ràng và vi phạm pháp luật hình sự, đánh giá về nhân thân, tính chất và mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị cho bị cáo được hưởng hình phạt mức nhất của khung hình phạt là có căn cứ.

[5] Đánh giá về quan điểm truy tố, đề nghị của Viện kiểm sát: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Đồn tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố như nội dung bản cáo trạng, quan điểm của Viện kiểm sát là có căn cứ pháp luật. Mức hình phạt của Viện kiểm sát đề nghị xử phạt bị cáo từ 12 đến 18 tháng tù. Hội đồng xét xử xét thấy mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo là nằm trong khung hình phạt mà bị cáo bị truy tố là phù hợp.

[6] Căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, căn cứ vào tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân bị cáo, tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự. Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo có nhân thân tốt,

nhưng bị cáo đầy đủ sự hiểu biết, nhận thức về pháp luật. Do vậy hành vi của bị cáo đã thực hiện cần phải được xử lý bằng pháp luật hình sự và có một mức án tương xứng với tính chất hành vi phạm tội của bị cáo, có như vậy mới đảm bảo tính giáo dục, răn đe đối với bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có công việc ổn định, bị cáo nghiện ma túy nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng: gồm có 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu T91 bên trong chứa mẫu hoàn trả sau giám định có khối lượng 0,240g (*không thấy hai bốn không gam*) ma túy, loại Heroine; 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu T3 phong bì chứa bao gói cũ. 01 (một) chiếc áo sơ mi dài tay có nhiều kẻ sọc, màu đen xám, ngực áo bên trái có 01 (một) chiếc túi không còn giá trị sử dụng. Tất cả các vật chứng cần tịch thu tiêu hủy theo quy định của pháp luật.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

[1] Tuyên bố: Bị cáo Đặng Văn T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

[2] Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Đặng Văn T: 12(Mười hai) tháng tù được trừ thời gian đã tạm giữ tù (từ ngày 02/6/2019 đến ngày 12/6/2019). Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

[3] Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy:

- 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu T91 bên trong chứa mẫu hoàn trả sau giám định có khối lượng 0,240g (*không thấy hai bốn không gam*) ma túy, loại Heroine.

- 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu T3 phong bì chứa bao gói cũ.

- 01 (một) chiếc áo sơ mi dài tay có nhiều kẻ sọc, màu đen xám, ngực áo bên trái có 01 (một) chiếc túi.

(*Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan Công an huyện Chợ Đồn và Chi cục thi hành án dân sự huyện Chợ Đồn ngày 30 tháng 8 năm 2019*)

[4] Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án buộc bị cáo phải chịu 200.000đ (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm sung quỹ nhà nước.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu

thi hành án, tự nguyện thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

[5] Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được giao hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Kạn;
- VKSND tỉnh Bắc Kạn;
- Sở Tư pháp Bắc Kạn;
- VKSND huyện Chợ Đồn;
- Công an huyện Chợ Đồn;
- THADS huyện Chợ Đồn;
- Người tham gia tt;
- Lưu hồ sơ.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Duy Cạn

Số: 01/2019/TB-TA

Chợ Đồn, ngày 16 tháng 10 năm 2019

**THÔNG BÁO
SỬA CHỮA, BỔ SUNG BẢN ÁN**

Căn cứ các Điều 45, 260 và 261 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Xét thấy Bản án hình sự sơ thẩm số: 35/2019/HSST ngày 27/9/2019 của Tòa án nhân dân huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn có thiếu sót do khâu đánh máy, rà soát văn bản cần được sửa chữa, bổ sung như sau: Về nội dung trong phần Quyết định tại các dòng 8, 9 từ dưới lên trang 6 của Bản án sơ thẩm nêu trên đã ghi: “Xử phạt: Đặng Văn T: 12 (Mười hai) tháng tù được trừ đi thời gian đã tạm giữ tù (từ ngày 02/6/2019 đến ngày 12/6/2019)”.

Nay được sửa chữa, bổ sung như sau: “Xử phạt: Đặng Văn T: 12 (Mười hai) tháng tù được trừ đi thời gian đã tạm giữ là 09 ngày (từ ngày 03/6/2019 đến ngày 12/6/2019)”.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Kạn;
- VKSND huyện Chợ Đồn;
- VKSND tỉnh Bắc Kạn;
- CA huyện Chợ Đồn;
- Sở Tư pháp Bắc Kạn;
- Chi cục THADS huyện Chợ Đồn;
- UBND xã N;
- Bị cáo;
- Người có QLNVLQ;
- Người bào chữa;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Duy Cạn